Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 8542.39.00

Mã HS	8542.39.00
Mô tả hàng hóa	Mạch điện tử tích hợp / - Mạch điện tử tích hợp: / - - Loại khác
Đơn vị	chiếc
Thời điểm tạo	11/11/2026 04:54:43
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/85423900/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K15995
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N15995
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q15995
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E15340
ATIGA	2022	2022	0	AT!E15269
ATIGA	2023	2023	0	AT!F15269
ATIGA	2024	2024	0	AT!G15269
ATIGA	2025	2025	0	AT!H15269
ATIGA	2026	2026	0	AT!I15269
ATIGA	2027	2027	0	AT!J15269
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E15325
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F15325

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G15325
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H15325
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I15325
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J15325
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E15326
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F15326
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G15326
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H15326
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I15326
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J15326
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F15327
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H15275
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F15283
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G15283
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H15283
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I15283
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J15283
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K15283
VKFTA	2022	2022	0	VK!E15323
VKFTA	2023	2023	0	VK!F15323
VKFTA	2024	2024	0	VK!G15323
VKFTA	2025	2025	0	VK!H15323
VKFTA	2026	2026	0	VK!I15323
VKFTA	2027	2027	0	VK!J15323
VCFTA	2022	2022	0	VC!D15385
VCFTA	2023	2023	0	VC!E15385

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F15385
VCFTA	2025	2025	0	VC!G15385
VCFTA	2026	2026	0	VC!H15385
VCFTA	2027	2027	0	VC!I15385
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D15359
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E15359
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F15359
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G15359
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H15359
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I15359
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D15362
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E15362
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F15362
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G15362
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H15362
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I15362
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D15368
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E15368
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F15368
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G15368
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H15368
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I15368
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D15367
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E15367
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F15367
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G15367

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H15367
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I15367
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D15356
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E15356
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F15356
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G15356
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H15356
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I15356
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J15356
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D15350
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E15350
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F15350
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G15350
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H15350
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I15350
RCEP B	2022	2022	0	B!D15350
RCEP B	2023	2023	0	B!E15350
RCEP B	2024	2024	0	B!F15350
RCEP B	2025	2025	0	B!G15350
RCEP B	2026	2026	0	B!H15350
RCEP B	2027	2027	0	B!I15350
RCEP C	2022	2022	0	C!D15350
RCEP C	2023	2023	0	C!E15350
RCEP C	2024	2024	0	C!F15350
RCEP C	2025	2025	0	C!G15350
RCEP C	2026	2026	0	C!H15350

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I15350
RCEP D	2022	2022	0	D!D15349
RCEP D	2023	2023	0	D!E15349
RCEP D	2024	2024	0	D!F15349
RCEP D	2025	2025	0	D!G15349
RCEP D	2026	2026	0	D!H15349
RCEP D	2027	2027	0	D!I15349
RCEP E	2022	2022	0	E!D15353
RCEP E	2023	2023	0	E!E15353
RCEP E	2024	2024	0	E!F15353
RCEP E	2025	2025	0	E!G15353
RCEP E	2026	2026	0	E!H15353
RCEP E	2027	2027	0	E!I15353
RCEP F	2022	2022	0	F!D15350
RCEP F	2023	2023	0	F!E15350
RCEP F	2024	2024	0	F!F15350
RCEP F	2025	2025	0	F!G15350
RCEP F	2026	2026	0	F!H15350
RCEP F	2027	2027	0	F!I15350
VIFTA	2024	2024	0	VI!F14316
VIFTA	2025	2025	0	VI!G14316
VIFTA	2026	2026	0	VI!H14316
VIFTA	2027	2027	0	VI!I14316

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
DOC-002	ORANGE	Giấy phép / danh mục quản lý	Chính sách mặt hàng tham chiếu danh mục quản lý: SP CNTT ĐQSD cấm NK (11/2018/TT-BTTTT)		11/2018/TT-BTTTT	Xác minh hàng hóa có thuộc diện giấy phép, cấm hoặc hạn chế theo văn bản nêu trên.	Văn bản dẫn chiếu trong file nguồn; chưa xác minh hiệu lực
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
HS-005	BLUE	Có mã Chương 98 tương ứng	Mã 8542.39.00 có mã Chương 98 tương ứng 9818.32.00 (thuế MFN riêng: 0%). Chỉ áp dụng khi đáp ứng điều kiện của Chương 98.	- Bộ phận kể cả tấm mạch in đã lắp ráp của phích cắm điện thoại; đầu nối và các bộ phận dùng để nối cho dây và cáp; đầu dò dẹt dưới dạng miếng lát nhiều lớp (wafer prober), dùng cho điện áp không quá 1.000 V	26/2023/NĐ-CP	Đọc điều kiện tại Chương 98 (Nghị định 26/2023/NĐ-CP và sửa đổi).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
HS-005	BLUE	Có mã Chương 98 tương ứng	Mã 8542.39.00 có mã Chương 98 tương ứng 9834.24.00 (thuế MFN riêng: 0%). Chỉ áp dụng khi đáp ứng điều kiện của Chương 98.	- Giắc cắm, đầu nối cổng nối USB, giắc mạng để nối dây dẫn tín hiệu	26/2023/NĐ-CP	Đọc điều kiện tại Chương 98 (Nghị định 26/2023/NĐ-CP và sửa đổi).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
HS-005	BLUE	Có mã Chương 98 tương ứng	Mã 8542.39.00 có mã Chương 98 tương ứng 9834.33.00 (thuế MFN riêng: 0%). Chỉ áp dụng khi đáp ứng điều kiện của Chương 98.	- Bộ phận khác, trừ bộ phận của bộ điều khiển, bộ thích ứng, thiết bị truyền dẫn, tấm mạch in, ăng ten	26/2023/NĐ-CP	Đọc điều kiện tại Chương 98 (Nghị định 26/2023/NĐ-CP và sửa đổi).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 8542.39.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 8542.39.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N15995), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Chính sách mặt hàng

Chính sách mặt hàng
SP CNTT ĐQSD cấm NK (11/2018/TT-BTTTT)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.